Mã HĐ	Tên Hội đồng	Số BD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Điểm HL6	Điểm HL7	Điểm HL8	Điểm HL9	Điểm BQ	Ngữ văn	Toán	ƯT	Ghi chú ƯT	Liệt	Điểm xét tuyển
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060001	LÊ BẢO AN	Nam	16/04/2005	5,90	6,10	6,20	6,60	6,20	3.75	4.50	0,00			14,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060002	LÊ HOÀI AN	Nam	04/09/2005	8,00	7,40	6,00	6,50	6,98	4.00	4.75	0,00			15,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060003	LÊ THỊ VÂN AN	Nữ	19/10/2005	8,60	7,90	8,20	8,00	8,18	7.75	4.25	0,50	VS		20,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060004	NGUYỄN LÊ BÌNH AN	Nam	20/10/2005	6,50	6,50	5,70	6,10	6,20	2.75	3.25	0,50	VS		12,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060005	NGUYỄN PHÚC AN	Nam	29/07/2005	9,10	9,20	9,10	8,70	9,03	6.50	4.75	0,50	VS		20,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060006	NGUYỄN TẤN AN	Nam	23/04/2005	6,60	6,60	6,80	6,70	6,68	2.00	5.75	0,00			14,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060007	NGUYỄN THANH AN	Nam	13/06/2005	7,10	7,30	7,30	7,50	7,30	5.75	7.00	0,50	VS		20,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060008	PHẠM QUỐC AN	Nam	22/08/2005	8,50	8,20	8,40	8,50	8,40	7.50	6.00	0,50	VS		22,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060009	PHẠM VÂN AN	Nữ	14/06/2005	8,50	8,40	7,20	7,10	7,80	3.50	4.75	0,00			16,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060010	TRẦN THANH AN	Nam	27/09/2005	7,30	7,40	7,30	7,70	7,43	4.00	3.00	0,00			14,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060011	TRẦN THỊ DÂN AN	Nữ	10/03/2005	8,40	8,50	7,80	8,00	8,18	5.50	6.00	0,00			19,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060012	TRẦN THỊ KIỀU AN	Nữ	11/06/2005	8,30	8,40	7,90	8,30	8,23	7.50	6.25	0,00			21,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060013	DƯƠNG QUỐC ANH	Nam	29/08/2005	6,00	6,60	6,00	6,20	6,20	4.83	5.25	0,00			16,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060014	ĐÀO DUY ANH	Nam	28/05/2005	8,20	8,20	7,00	7,00	7,60	3.00	4.25	0,00			14,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060015	ĐOÀN QUỐC ANH	Nam	15/12/2005	7,20	7,50	6,70	6,70	7,03	5.50	5.25	0,00			17,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060016	HUỲNH KIM ANH	Nữ	27/04/2005	8,20	8,30	6,90	7,30	7,68	3.75	4.50	0,00			15,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060017	HỨA VÂN ANH	Nữ	02/01/2005	8,00	7,80	7,40	7,20	7,60	6.25	5.25	0,00			19,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060018	LÊ KIỀU ANH	Nữ	17/03/2005	8,40	8,40	7,90	7,90	8,15	5.50	3.00	0,00			16,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060019	NGUYỄN LÊ TUẤN ANH	Nam	12/01/2005	7,40	7,60	7,20	6,90	7,28	6.16	6.00	0,00			19,44
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060020	NGUYỄN NGỌC QUẾ ANH	Nữ	06/10/2005	8,00	7,90	7,20	7,70	7,70	6.75	6.00	0,00			20,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060021	NGUYỄN THÙY ANH	Nữ	21/09/2005	8,20	8,00	7,90	8,30	8,10	7.00	7.75	0,00			22,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060022	PHẠM TUẤN ANH	Nam	14/07/2005	7,60	7,00	6,90	6,70	7,05	5.25	4.25	0,50	VS		17,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060023	PHAN THỊ LAN ANH	Nữ	05/10/2005	7,80	8,20	7,90	7,90	7,95	4.25	6.00	0,00			18,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060024	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	07/08/2005	6,30	6,50	6,60	6,50	6,48	5.75	8.00	0,00			20,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060025	VŨ PHƯƠNG ANH	Nữ	02/02/2005	8,30	8,00	8,10	7,40	7,95	5.75	3.25	0,00			16,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060026	TRỊNH NGUYỆT ÁNH	Nữ	27/05/2005	8,20	8,30	7,40	7,60	7,88	6.00	3.50	0,50	VS		17,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060027	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	Nữ	23/08/2005	7,30	7,40	6,40	7,00	7,03	4.00	4.00	0,50	VS		15,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060028	A SYKIN	Nữ	23/07/2005	6,80	6,90	6,80	5,90	6,60	3.00	1.25	0,50	DT		11,35

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060029	BÙI PHI ÂN	Nam	29/06/2005	7,10	7,20	7,20	7,20	7,18	6.50	5.25	0,50	VS		19,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060030	ĐINH NGỌC BẢO	Nam	22/08/2005	6,10	6,20	6,30	6,30	6,23	4.25	4.17	0,00			14,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060031	LÊ QUỐC BẢO	Nam	08/01/2005	8,30	8,00	7,40	7,50	7,80	5.00	5.00	0,00			17,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060032	NGÔ ĐẠI BẢO	Nam	18/04/2005	7,20	7,30	6,50	6,00	6,75	2.00	4.00	0,00			12,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060033	NGUYỄN ĐỖ HOÀI BẢO	Nam	06/06/2005	7,90	8,30	7,60	8,20	8,00	7.25	5.50	0,00			20,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060034	NGUYỄN HOÀI BẢO	Nam	09/03/2005	8,00	8,30	7,20	6,90	7,60	4.75	4.50	0,00			16,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060035	PHAN HUỲNH BẢO	Nam	15/01/2005	7,80	8,30	7,60	7,30	7,75	5.75	7.25	0,00			20,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060036	TRẦN GIA BẢO	Nam	02/05/2005	7,70	7,10	5,70	6,30	6,70	5.75	4.75	0,00			17,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060037	TRỊNH HOÀNG BẢO	Nam	18/10/2005	6,10	6,20	6,40	6,00	6,18	1.75	5.25	0,00			13,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060038	NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	Nam	26/07/2005	7,70	7,60	7,50	7,10	7,48	3.00	6.00	0,00			16,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060039	CAO THỊ PHƯƠNG BÌNH	Nữ	18/11/2005	8,50	8,40	8,10	7,70	8,18	4.42	5.25	0,00			17,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060040	NGÔ THANH BÌNH	Nữ	01/07/2005	8,40	8,20	8,10	8,30	8,25	4.75	7.00	0,00			20,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060041	PHẠM QUỐC BÌNH	Nam	24/12/2005	8,30	7,40	7,30	7,10	7,53	4.25	5.00	0,00			16,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060042	TRẦN PHƯƠNG BÌNH	Nam	01/08/2005	7,50	7,30	6,40	6,30	6,88	4.00	3.25	0,50	VS		14,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060043	TRẦN VŨ CA	Nam	28/11/2005	6,80	6,80	7,10	6,80	6,88	5.00	5.00	0,00			16,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060044	LÊ THANH CAO	Nam	18/05/2005	7,60	7,50	7,80	6,70	7,40	4.25	6.50	0,00			18,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060045	VÕ HÀ HỒNG CẨM	Nữ	09/03/2005	9,00	9,00	8,90	8,10	8,75	7.00	3.75	0,00			19,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060046	NGUYỄN THỊ KIỀU CHÂU	Nữ	26/04/2005	7,00	7,00	6,60	7,70	7,08	5.00	4.25	0,00			16,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060047	HUỲNH THỊ KIM CHI	Nữ	03/05/2005	8,20	8,20	8,10	7,60	8,03	7.75	6.25	0,00			22,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060048	NGUYỄN THỊ HỒNG CHI	Nữ	04/12/2005	8,20	8,20	7,20	7,80	7,85	7.50	7.00	0,50	VS		22,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060049	PHAN THỊ QUẾ CHI	Nữ	18/11/2005	7,30	7,50	7,50	6,90	7,30	5.75	5.50	0,00			18,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060050	NGÔ GIA CHÍ	Nam	01/05/2005	6,00	6,80	5,60	6,60	6,25	2.67	4.00	0,00			12,92
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060051	VƯƠNG HUY CHIẾN	Nam	26/12/2005	7,50	7,50	7,20	7,00	7,30	1.25	7.25	0,50	VS		16,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060052	TRẦN ĐÌNH CHƯƠNG	Nam	05/06/2005	7,60	7,20	6,90	7,00	7,18	4.00	4.00	0,00			15,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060053	NGÔ MINH CÔNG	Nam	07/11/2005	8,30	8,10	8,30	7,80	8,13	6.00	6.75	0,00			20,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060054	HUỲNH NGỌC KIM CƯƠNG	Nữ	12/08/2005	8,90	8,00	8,20	8,10	8,30	6.00	6.00	0,00			20,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060055	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	Nam	12/02/2005	7,00	7,20	7,30	6,70	7,05	6.00	5.00	0,00			18,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060056	LÊ THÀNH DANH	Nam	19/05/2005	7,50	7,50	6,70	7,00	7,18	4.25	5.00	0,00			16,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060057	PHẠM CÔNG DANH	Nam	04/11/2005	6,00	5,80	6,20	6,70	6,18	2.92	3.25	0,00			12,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060058	NGUYỄN THỊ LỆ DÂN	Nữ	24/05/2005	7,30	7,20	6,50	7,10	7,03	3.75	5.00	0,00			15,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060059	ĐINH NAM DU	Nam	23/10/2005	7,70	7,80	7,40	7,20	7,53	3.83	6.75	0,00			18,11

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060060	LÊ THỊ MỸ DUNG	Nữ	18/03/2005	7,50	7,80	7,50	7,50	7,58	4.08	5.75	0,00			17,41
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060061	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	Nữ	04/06/2005	6,90	6,20	6,50	6,90	6,63	6.17	3.00	0,00			15,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060062	NGUYỄN TRỊNH NGỌC DUNG	Nữ	03/03/2005	8,30	8,20	7,80	7,90	8,05	5.75	5.25	0,00			19,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060063	TRẦN HOÀNG DUNG	Nữ	28/09/2005	8,50	7,40	7,10	7,60	7,65	5.00	4.50	0,50	VS		17,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060064	BÙI ANH DŨNG	Nam	04/08/2005	7,50	8,00	7,60	7,10	7,55	3.50	4.00	0,00			15,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060065	TRẦN LÂM QUANG DŨNG	Nam	29/05/2005	7,50	7,60	7,70	7,60	7,60	4.75	7.00	0,00			19,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060066	TRẦN VÕ TẤN DŨNG	Nam	17/10/2005	6,60	7,00	6,80	7,30	6,93	4.00	5.50	0,00			16,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060067	ĐINH NGUYỄN MINH DUY	Nam	08/03/2005	8,50	8,50	8,40	8,00	8,35	4.75	7.50	0,00			20,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060068	NGUYỄN HOÀNG DUY	Nam	25/12/2005	7,90	7,50	7,40	7,40	7,55	4.00	5.75	0,00			17,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060069	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	14/03/2005	8,10	7,80	8,30	8,00	8,05	6.75	6.50	0,00			21,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060070	ĐỖ THỊ KỲ DUYÊN	Nữ	15/02/2005	7,50	8,10	7,10	7,20	7,48	5.58	4.25	0,00			17,31
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060071	NGUYỄN NGÔ KỲ DUYÊN	Nữ	21/10/2005	8,90	8,20	7,50	7,90	8,13	6.17	6.00	0,50	VS		20,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060072	NGUYỄN THỊ LỆ DUYÊN	Nữ	24/05/2005	6,50	7,00	6,60	7,10	6,80	5.00	5.00	0,00			16,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060073	TRƯƠNG MỸ DUYÊN	Nữ	20/10/2005	6,80	7,00	6,80	6,60	6,80	4.50	3.50	0,00			14,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060074	CHÂU NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	Nữ	06/11/2005	9,20	8,70	8,80	8,40	8,78	6.75	7.00	0,00			22,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060075	ĐẶNG THỊNH THÙY DƯƠNG	Nữ	06/04/2005	6,60	6,10	6,30	5,90	6,23	5.00	5.00	0,50			16,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060076	LÂM HẢI DƯƠNG	Nam	12/08/2005	7,30	7,60	7,20	6,70	7,20	5.50	4.50	0,50	VS		17,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060077	TRẦN VĂN DƯƠNG	Nam	10/11/2005	8,10	7,70	7,30	7,10	7,55	6.25	5.00	0,50	VS		19,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060078	LÊ CÔNG ĐẠI	Nam	24/02/2005	8,10	8,00	7,30	7,60	7,75	3.00	6.50	0,50	VS		17,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060079	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	Nam	22/04/2005	6,60	5,70	6,10	6,40	6,20	2.75	2.00	0,00			10,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060080	HUỲNH THỊ XUÂN ĐÀO	Nữ	07/09/2005	7,60	8,20	8,40	8,70	8,23	6.50	4.75	0,50	VS		19,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060081	NGUYỄN HOA ANH ĐÀO	Nữ	13/10/2004	8,00	7,80	6,90	7,20	7,48	5.00	3.25	0,50	VS		16,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060082	DƯƠNG MẪN ĐẠT	Nam	01/05/2005	7,50	7,70	7,40	7,00	7,40	3.75	5.50	0,00			16,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060083	HÀ TIẾN ĐẠT	Nam	16/08/2005	8,20	8,20	7,50	7,10	7,75	4.00	5.00	0,50	VS		17,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060084	HUỲNH TẤN ĐẠT	Nam	28/02/2005	8,10	7,80	7,40	7,30	7,65	3.50	4.50	0,50	VS		16,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060085	LÊ DUY ĐẠT	Nam	18/09/2005	7,10	6,40	6,60	6,20	6,58	4.50	5.75	0,00			16,83
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060086	NGUYỄN HỒNG ĐẠT	Nam	07/11/2005	6,70	6,70	6,40	6,90	6,68	5.50	5.25	0,00			17,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060087	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	08/03/2005	7,60	7,20	6,80	7,40	7,25	4.75	7.75	0,00			19,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060088	NGUYỄN TRỊNH PHÁT ĐẠT	Nam	28/08/2005	6,80	7,80	7,30	7,30	7,30	3.50	3.75	0,00			14,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060089	PHẠM CAO PHÁT ĐẠT	Nam	13/11/2005	6,80	7,00	6,70	6,60	6,78	3.50	5.25	0,00			15,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060090	TĂNG THÀNH ĐẠT	Nam	08/04/2005	8,40	7,80	7,30	7,40	7,73	4.00	5.25	0,50	DT		17,48

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060091	VÕ TẤN ĐẠT	Nam	02/04/2005	5,80	6,30	5,60	6,10	5,95	3.50	3.50	0,00			12,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060092	VŨ MẠNH ĐẠT	Nam	02/11/2005	6,90	6,70	7,40	7,50	7,13	3.25	7.00	0,00			17,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060093	TRƯƠNG NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	02/05/2005	7,10	6,20	5,90	6,20	6,35	3.75	5.00	0,00			15,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060094	PHẠM TẤN ĐÔ	Nam	13/06/2005	5,80	5,90	5,90	6,00	5,90	2.25	3.25	0,00			11,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060095	PHAN NHẬT ĐÔ	Nam	01/01/2005	7,60	7,90	7,80	7,60	7,73	5.33	5.00	0,50	VS		18,56
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060096	HUỲNH PHƯỚC ĐÔNG	Nam	13/11/2005	8,40	8,10	7,80	7,70	8,00	4.25	5.25	0,00			17,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060097	LÊ VŨ ĐỨC	Nam	20/02/2005	8,40	8,40	7,80	7,10	7,93	3.00	2.25	0,00			13,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060098	NGUYỄN KHANG TRIỆU ĐỨC	Nam	29/08/2005	7,20	7,00	7,30	6,30	6,95	2.50	6.75	0,00			16,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060099	VÕ QUANG MINH ĐỨC	Nam	14/10/2005	6,00	5,80	5,50	6,60	5,98	5.00	4.50	0,50	VS		15,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060100	VÕ THÀNH ĐƯỢC	Nam	15/08/2005	8,10	8,30	7,80	7,70	7,98	4.00	6.25	0,00			18,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060101	LÊ THỊ HỒNG GẤM	Nữ	06/01/2005	7,90	7,70	7,00	7,60	7,55	3.75	4.75	0,00			16,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060102	LÊ THỊ HỒNG GẤM	Nữ	27/10/2005	7,60	8,20	7,60	7,50	7,73	1.50	1.25	0,00			10,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060103	NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM	Nữ	22/12/2004	8,10	8,30	8,50	7,40	8,08	7.25	3.25	0,50	VS		19,08
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060104	HUỲNH NGỌC HƯƠNG GIANG	Nữ	26/10/2005	8,20	8,90	8,30	7,40	8,20	5.50	5.75	0,00			19,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060105	DƯƠNG VŨ HÀ	Nam	16/06/2005	6,80	7,60	7,20	7,30	7,23	5.00	3.50	0,00			15,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060106	ĐÀO DUY KHÁNH HÀ	Nữ	16/07/2005	8,10	8,20	8,20	8,10	8,15	6.00	6.25	0,00			20,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060107	TÔN TRUNG HẢI	Nam	12/07/2005	7,90	7,80	7,80	8,00	7,88	6.25	6.50	0,00			20,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060108	VÕ KẾ THẾ HẢI	Nam	18/08/2005	6,60	6,20	6,70	6,70	6,55	2.25	5.25	0,00			14,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060109	DƯƠNG ANH HÀO	Nam	16/04/2005	7,40	6,50	6,20	6,60	6,68	4.25	5.00	0,00			15,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060110	NGUYỄN ANH HÀO	Nam	17/04/2005	7,50	7,30	7,50	6,90	7,30	5.00	6.75	0,00			19,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060111	TẠ NGỌC MINH HẰNG	Nữ	30/10/2005	7,10	7,60	7,40	7,70	7,45	4.75	5.25	0,00			17,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060112	TRẦN THỊ THANH HẰNG	Nữ	22/05/2005	8,60	8,30	8,00	7,50	8,10	5.75	6.00	0,50	VS		20,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060113	DƯƠNG NGỌC HÂN	Nữ	04/11/2005	7,40	7,60	7,40	6,50	7,23	5.50	4.00	0,00			16,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060114	ĐINH NGỌC HÂN	Nữ	04/10/2005	8,50	8,60	8,70	8,40	8,55	7.00	6.25	0,50	VS		22,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060115	NGUYỄN HỒNG HÂN	Nữ	22/08/2005	8,80	8,80	8,50	8,30	8,60	6.00	6.75	0,00			21,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060116	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	05/10/2005	6,90	7,40	7,50	7,50	7,33	2.75	3.75	0,00			13,83
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060117	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	16/04/2005	8,10	8,20	8,00	8,10	8,10	5.25	5.00	0,00			18,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060118	PHẠM THỊ NGỌC HÂN	Nữ	19/09/2005	7,10	7,60	7,00	7,60	7,33	4.50	4.25	0,50	VS		16,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060119	TRẦN GIA HÂN	Nữ	06/01/2005	8,10	7,70	8,10	8,40	8,08	5.50	4.00	0,00			17,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060120	TRẦN NGỌC HÂN	Nữ	04/11/2005	5,40	5,60	5,10	5,80	5,48	2.50	3.25	0,00			11,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060121	TRẦN NGỌC HÂN	Nữ	24/06/2005	6,20	6,60	6,80	6,40	6,50	5.00	4.00	0,00			15,50

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060122	TRẦN THỊ MỸ HÂN	Nữ	13/04/2005	7,70	8,00	8,10	7,00	7,70	4.50	5.00	0,00			17,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060123	TRẦN THỊ TRÚC HÂN	Nữ	11/10/2005	6,40	6,10	6,30	6,30	6,28	4.00	5.75	0,50	VS		16,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060124	NGUYỄN PHÚC HẬU	Nam	29/05/2005	8,20	7,90	8,30	7,30	7,93	5.50	5.00	0,50	VS		18,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060125	NGUYỄN PHƯỚC HẬU	Nam	02/09/2005	7,60	8,10	7,80	7,60	7,78	5.75	5.75	0,50	VS		19,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060126	NGUYỄN TRUNG HẬU	Nam	06/10/2005	6,60	6,50	5,50	6,80	6,35	4.50	6.00	0,50	VS		17,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060127	NGÔ TRỌNG HIỆP	Nam	16/02/2005	7,40	7,00	7,20	7,10	7,18	4.00	5.50	0,00			16,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060128	TRẦN MINH HIỆP	Nam	25/02/2005	6,90	6,70	6,20	6,00	6,45	4.75	5.00	0,50	VS		16,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060129	HOÀNG MINH HIẾU	Nam	07/08/2005	7,90	8,40	7,40	7,90	7,90	7.00	5.50	0,00			20,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060130	TRẦN NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	07/06/2005	7,80	7,50	7,50	7,80	7,65	4.50	7.50	0,50	VS		20,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060131	TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	12/07/2005	7,70	8,60	8,10	7,90	8,08	4.50	5.00	0,50	VS		18,08
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060132	TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	25/09/2005	5,70	6,90	6,50	6,40	6,38	5.50	4.00	0,00			15,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060133	HUỲNH HỮU HÒA	Nam	30/06/2005	7,90	8,30	8,20	8,30	8,18	5.50	6.25	0,50	VS		20,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060134	LÊ HỮU HOÀI	Nam	19/09/2005	6,40	5,80	5,50	5,90	5,90	2.00	2.75	0,00			10,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060135	LÊ HUY HOÀNG	Nam	15/10/2005	7,70	8,20	7,60	7,60	7,78	5.75	6.75	0,50	VS		20,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060136	LÊ VIỆT HOÀNG	Nam	22/04/2005	7,50	7,30	7,20	7,10	7,28	2.50	5.00	0,00			14,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060137	LƯU NGỌC HOÀNG	Nam	16/11/2005	6,20	7,00	6,60	7,10	6,73	3.00	4.00	0,50	VS		14,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060138	TRẦN GIA HOÀNG	Nam	19/05/2005	8,00	7,50	6,90	7,50	7,48	5.00	4.50	0,00			16,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060139	LÊ THỊ CẨM HỒNG	Nữ	13/05/2005	8,50	8,90	8,40	8,00	8,45	4.00	5.50	0,00			17,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060140	NGUYỄN KIM HỒNG	Nữ	25/09/2005	7,90	7,70	7,30	7,00	7,48	3.25	5.25	0,50	VS		16,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060141	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	Nữ	24/08/2005	7,90	7,80	7,70	7,90	7,83	5.58	5.25	0,00			18,66
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060142	DƯ MẠNH HÙNG	Nam	09/02/2005	7,50	8,20	7,60	7,40	7,68	4.75	4.25	0,00			16,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060143	NGUYỄN PHI HÙNG	Nam	23/04/2005	7,10	7,60	7,00	7,30	7,25	6.25	5.75	0,00			19,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060144	NINH GIA HÙNG	Nam	28/07/2005	7,50	8,10	7,40	7,20	7,55	3.50	5.25	0,00			16,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060145	TRẦN PHI HÙNG	Nam	26/08/2005	8,00	7,90	7,60	7,20	7,68	5.25	7.25	0,00			20,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060146	DƯƠNG NGUYỄN NHẬT HUY	Nam	22/05/2005	5,60	6,60	5,90	6,50	6,15	4.25	2.75	0,00			13,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060147	LƯU GIA HUY	Nam	10/06/2005	6,70	7,30	7,10	7,70	7,20	5.25	6.00	0,00			18,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060148	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	08/06/2005	6,50	6,60	6,10	6,90	6,53	1.75	3.25	0,00			11,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060149	NGUYỄN LÂM GIA HUY	Nam	08/04/2005	7,00	6,80	6,50	6,60	6,73	2.25	5.50	0,00			14,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060150	NGUYỄN THÁI GIA HUY	Nam	11/11/2005	6,40	6,90	7,30	7,30	6,98	2.25	3.25	0,00			12,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060151	THÁI THIÊN HUY	Nam	03/05/2005	8,60	8,70	7,80	7,20	8,08	4.50	3.75	0,00			16,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060152	TRẦN GIA HUY	Nam	19/05/2005	7,10	6,60	5,70	6,30	6,43	3.75	2.50	0,00			12,68

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060153	TRẦN QUỐC HUY	Nam	07/04/2005	7,60	7,90	7,90	7,40	7,70	3.75	4.75	0,00			16,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060154	TRẦN QUỐC HUY	Nam	12/02/2005	7,30	6,50	7,30	6,90	7,00	6.00	5.25	0,00			18,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060155	TRƯƠNG GIA HUY	Nam	23/02/2005	8,50	8,20	8,00	7,30	8,00	6.50	5.75	0,00			20,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060156	VÕ QUANG HUY	Nam	25/05/2005	8,20	8,10	8,90	8,20	8,35	5.75	6.25	0,50	VS		20,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060157	ĐINH THÚY NGỌC HUYỀN	Nữ	16/07/2005	7,20	7,60	7,90	7,30	7,50	5.00	Vắng	0,00		Liệt	12,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060158	LÊ THỊ TRÚC HUỲNH	Nữ	19/10/2005	8,00	7,70	8,00	7,00	7,68	4.25	6.00	0,50	VS		18,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060159	ĐỒNG KHÁNH HƯNG	Nam	25/05/2005	6,90	7,60	7,20	6,90	7,15	5.75	5.25	0,00			18,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060160	NGUYỄN HOÀNG HƯNG	Nam	23/09/2005	8,00	7,90	7,30	7,40	7,65	5.25	5.75	0,00			18,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060161	VÕ LƯU PHÚC HƯNG	Nam	17/10/2005	6,60	6,70	6,00	6,50	6,45	6.00	5.75	0,00			18,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060162	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	18/09/2005	7,70	8,10	7,80	7,10	7,68	6.00	6.25	0,50	VS		20,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060163	LÊ NGÔ GIA HY	Nam	25/03/2005	6,80	6,60	5,50	6,50	6,35	1.50	2.75	0,00			10,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060164	NGUYỄN TÔ HOÀNG HY	Nam	12/03/2005	8,00	8,00	7,50	7,50	7,75	5.00	4.50	0,00			17,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060165	NGUYỄN TUẤN KHA	Nam	03/11/2005	8,30	8,30	8,00	8,00	8,15	6.25	6.25	0,00			20,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060166	TRẦN HUỲNH KHA	Nữ	15/10/2005	7,20	7,40	7,20	7,40	7,30	6.00	5.50	0,00			18,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060167	TRẦN LÊ NAM KHA	Nam	10/07/2005	8,40	7,90	7,70	7,30	7,83	1.25	4.00	0,00			13,08
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060168	ĐẶNG THIÊN KHANG	Nam	18/04/2005	8,50	8,10	7,40	6,60	7,65	2.25	4.00	0,00			13,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060169	LÊ ĐẶNG TUẤN KHANG	Nam	22/10/2005	6,80	5,80	6,30	7,20	6,53	6.25	4.75	0,00			17,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060170	LÊ THỊ MỸ KHANG	Nữ	23/11/2005	8,20	7,80	7,70	7,80	7,88	3.75	2.00	0,50	VS		14,13
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060171	NGUYỄN DUY KHANG	Nam	18/10/2005	8,60	8,40	8,20	8,70	8,48	6.25	5.25	0,00			19,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060172	NGUYỄN ĐÀM TƯỜNG KHANG	Nam	03/08/2005	7,40	7,20	7,40	7,50	7,38	5.75	5.25	0,00			18,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060173	NGUYỄN PHẠM NGUYÊN KHANG	Nam	14/04/2005	8,50	8,20	8,10	7,60	8,10	6.50	5.25	0,00			19,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060174	NGUYỄN PHẠM VĨNH KHANG	Nam	14/04/2005	8,60	8,60	8,20	7,80	8,30	4.25	5.00	0,00			17,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060175	NGUYỄN PHƯỚC KHANG	Nam	11/05/2005	6,90	6,20	5,70	6,90	6,43	4.25	5.00	0,50	VS		16,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060176	NGUYỄN TRẦN DĨ KHANG	Nam	11/01/2005	6,40	6,20	6,30	6,20	6,28	3.75	2.75	0,00			12,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060177	VÕ HOÀNG DĨ KHANG	Nam	04/03/2005	6,10	6,20	6,30	5,90	6,13	4.75	4.00	0,00			14,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060178	VÕ MINH KHANG	Nam	01/01/2005	8,40	8,10	8,10	7,70	8,08	5.83	4.75	0,00			18,66
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060179	ĐẶNG HÀ KIM KHÁNH	Nữ	29/05/2005	8,30	8,10	8,00	7,40	7,95	6.00	4.25	0,00			18,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060180	HÀ GIA KHIÊM	Nam	04/01/2005	7,80	8,10	7,50	7,10	7,63	5.50	4.75	0,50	VS		18,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060181	ĐINH TUẤN KHOA	Nam	09/12/2005	7,50	7,10	6,70	6,50	6,95	5.75	6.00	0,50	VS		19,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060182	ĐỖ ĐĂNG KHOA	Nam	17/03/2005	8,00	7,90	7,20	7,70	7,70	5.50	5.50	0,00			18,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060183	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	10/09/2005	7,80	7,90	6,60	7,40	7,43	4.75	4.25	0,00			16,43

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060184	NGUYỄN VÕ ĐĂNG KHOA	Nam	14/06/2005	7,00	7,00	6,90	6,90	6,95	4.00	6.25	0,00			17,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060185	TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	02/11/2005	7,70	7,30	6,60	7,80	7,35	6.25	7.75	0,50	VS		21,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060186	TRẦN LÊ MINH KHOA	Nam	06/01/2005	7,30	7,50	7,10	7,10	7,25	5.00	5.00	0,00			17,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060187	BIỆN ĐĂNG KHÔI	Nam	11/02/2005	7,00	7,80	7,60	6,60	7,25	4.00	3.25	0,50	VS		15,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060188	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	Nam	18/02/2005	6,40	6,70	7,00	6,60	6,68	4.92	4.00	0,00			15,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060189	NGUYỄN TUẤN KHÔI	Nam	01/03/2005	7,90	7,50	7,10	7,30	7,45	5.50	4.75	0,50	VS		18,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060190	TRẦN BÁ KHƯƠNG	Nam	30/11/2005	7,80	7,90	7,70	7,50	7,73	8.00	6.75	0,00			22,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060191	LÊ NGUYỄN TRUNG KIÊN	Nam	11/10/2005	7,80	7,20	6,90	6,80	7,18	2.00	2.25	0,50	VS		11,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060192	ĐẶNG TUẤN KIỆT	Nam	19/09/2005	8,30	8,60	8,00	8,00	8,23	5.50	7.25	0,00			20,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060193	LÊ HOÀNG TUẤN KIỆT	Nam	03/01/2005	7,20	6,10	5,60	6,30	6,30	3.08	7.00	0,50	VS		16,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060194	TRẦN ANH KIỆT	Nam	13/02/2005	8,20	8,10	7,40	7,30	7,75	5.75	5.00	0,00			18,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060195	TRẦN TUẤN KIỆT	Nam	22/09/2005	8,50	8,20	8,40	8,20	8,33	6.75	7.00	0,50	VS		22,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060196	VÕ TRẦN ANH KIỆT	Nam	14/06/2005	6,80	6,80	7,00	6,40	6,75	5.25	3.00	0,50	VS		15,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060197	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	Nữ	30/06/2005	7,80	7,40	7,00	7,30	7,38	6.00	3.00	0,00			16,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060198	LÝ GIA KÍNH	Nam	08/11/2005	7,50	7,40	7,30	7,50	7,43	6.25	3.75	0,00			17,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060199	HUỲNH NGUYỄN NHẬT LAM	Nữ	25/01/2005	8,60	7,90	7,20	7,60	7,83	6.17	5.25	0,00			19,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060200	NGUYỄN KHÁNH LAM	Nữ	17/09/2005	7,80	8,30	8,10	8,30	8,13	3.25	6.25	0,00			17,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060201	NGUYỄN HOÀNG GIA LÂM	Nam	04/08/2005	8,20	8,30	8,20	8,10	8,20	5.25	7.25	0,00			20,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060202	PHAN NGUYỄN HOÀNG LÂM	Nam	28/10/2005	6,10	6,20	6,20	5,90	6,10	2.83	3.50	0,00			12,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060203	NGUYỄN BẢO LIÊM	Nam	07/09/2005	6,80	6,30	6,20	6,90	6,55	5.50	4.00	0,00			16,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060204	ĐỖ THỊ TRÚC LINH	Nữ	25/03/2005	7,70	8,50	8,60	8,20	8,25	6.83	5.25	0,00			20,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060205	LÊ THỊ HÀ LINH	Nữ	29/09/2005	8,90	8,50	7,50	8,10	8,25	7.50	6.25	0,50	VS		22,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060206	LÊ THỊ THÙY LINH	Nữ	01/05/2005	7,60	7,40	7,80	7,90	7,68	6.58	7.50	0,00			21,76
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060207	MAI THU LINH	Nữ	19/01/2005	6,80	7,40	7,60	6,80	7,15	6.50	3.25	0,50	VS		17,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060208	NGUYỄN DỊU LINH	Nữ	20/11/2005	7,50	7,40	6,60	6,80	7,08	5.75	4.25	0,50	VS		17,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060209	NGUYỄN HOÀNG NGỌC LINH	Nữ	14/02/2005	8,40	7,50	6,50	6,80	7,30	5.75	5.00	0,00			18,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060210	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	17/06/2005	8,90	8,70	8,60	8,50	8,68	7.25	4.50	0,50	VS		20,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060211	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Nữ	09/08/2005	8,40	8,60	8,90	8,50	8,60	6.50	5.75	0,00			20,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060212	LÊ HOÀNG LONG	Nam	21/03/2005	7,30	8,10	7,30	7,00	7,43	2.75	4.00	0,00			14,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060213	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	19/06/2005	6,20	6,60	7,00	7,00	6,70	5.50	5.25	0,50	VS		17,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060214	NGUYỄN MINH THIÊN LONG	Nam	11/07/2005	7,70	7,80	6,60	7,00	7,28	6.00	5.50	0,00			18,78

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060215	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	13/04/2005	6,50	6,90	6,20	6,70	6,58	5.17	5.25	0,50	VS		17,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060216	TRƯƠNG PHI LONG	Nam	03/10/2005	7,60	7,60	7,30	6,90	7,35	3.25	4.00	0,00			14,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060217	TRƯƠNG QUỐC LONG	Nam	15/10/2005	7,90	8,30	8,30	7,70	8,05	4.75	6.25	0,00			19,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060218	HUỲNH PHƯỚC LỘC	Nam	22/08/2005	9,00	8,50	7,90	8,10	8,38	4.75	7.50	0,50	VS		21,13
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060219	LÊ THẾ LỘC	Nam	18/07/2005	8,30	8,60	8,40	8,30	8,40	6.50	6.75	0,50	VS		22,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060220	PHẠM THIÊN LỘC	Nam	31/01/2005	7,60	7,80	7,20	6,50	7,28	2.50	5.25	0,00			15,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060221	TRẦN ĐÌNH ÂN LỘC	Nam	22/02/2005	8,00	8,00	7,60	7,60	7,80	6.25	3.75	0,00			17,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060222	TRẦN TẤN LỘC	Nam	27/02/2005	7,80	7,30	6,90	6,90	7,23	6.00	6.50	0,00			19,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060223	VŨ THÁI LỘC	Nam	07/01/2005	7,00	6,80	6,40	6,60	6,70	6.25	5.00	0,00			17,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060224	LÊ NGỌC LUÂN	Nam	10/10/2004	6,10	5,20	5,90	6,30	5,88	3.50	2.00	0,00			11,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060225	NGUYỄN MAI ĐỨC LƯƠNG	Nam	20/09/2005	7,90	8,00	7,20	7,10	7,55	3.50	5.25	0,00			16,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060226	VÒNG PHÚ LƯƠNG	Nam	30/10/2005	7,90	7,70	6,90	7,00	7,38	4.00	4.75	0,50	DT		16,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060227	TRƯƠNG THỊ CẨM LY	Nữ	06/11/2005	7,50	8,10	7,10	6,70	7,35	4.75	3.25	0,00			15,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060228	PHAN THỊ MINH LÝ	Nữ	25/11/2005	8,30	8,30	8,20	7,90	8,18	4.75	6.50	0,00			19,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060229	CHÂU NGUYỄN VI BẢO MAI	Nữ	05/04/2005	7,20	8,00	6,50	7,20	7,23	3.25	1.75	0,00			12,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060230	NGÔ NGUYỄN HÀ TRÚC MAI	Nữ	24/03/2005	7,60	8,30	7,80	7,30	7,75	5.50	5.00	0,00			18,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060231	NGUYỄN NGỌC MAI	Nữ	12/02/2005	8,40	8,10	8,40	7,60	8,13	4.25	8.00	0,00			20,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060232	NGUYỄN THỊ MAI	Nữ	21/07/2005	7,10	7,50	6,80	6,80	7,05	3.42	6.00	0,00			16,47
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060233	CAO LÊ MẪN	Nam	16/01/2005	6,90	6,70	5,90	6,80	6,58	2.75	4.75	0,50	VS		14,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060234	LEE SU MIN	Nữ	22/10/2004	7,40	6,90	5,70	6,70	6,68	4.50	4.75	0,00			15,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060235	BÙI CÔNG MINH	Nam	24/09/2005	7,80	8,00	7,60	7,70	7,78	6.50	4.25	0,00			18,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060236	ĐẶNG TUỆ MINH	Nữ	05/10/2005	7,60	7,40	7,70	7,40	7,53	6.25	5.75	0,00			19,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060237	PHAN CHÂU NHẬT MINH	Nam	30/01/2005	7,90	7,80	7,50	7,90	7,78	4.75	6.50	0,50	VS		19,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060238	TRẦN THANH MINH	Nam	09/09/2005	8,70	9,00	8,30	8,60	8,65	4.00	7.25	0,00			19,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060239	TRƯƠNG THỊ TUYẾT MINH	Nữ	20/12/2005	7,00	7,50	6,90	7,20	7,15	2.50	5.00	0,00			14,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060240	BÙI THỊ DIỄM MY	Nữ	26/09/2005	8,50	7,90	7,70	7,60	7,93	4.00	4.50	0,50	VS		16,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060241	ĐỖ THỊ NGỌC MY	Nữ	05/10/2005	7,70	7,70	8,00	8,20	7,90	5.67	4.25	0,00			17,82
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060242	HỒ TRÚC MY	Nữ	25/07/2005	6,90	7,40	7,40	7,90	7,40	5.25	5.50	0,00			18,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060243	LA TIỂU MY	Nữ	12/12/2005	8,00	8,40	8,20	8,10	8,18	7.00	7.00	0,50	VS		22,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060244	NGUYỄN PHÚC TRÀ MY	Nữ	02/04/2005	8,20	8,70	8,20	8,30	8,35	4.25	4.00	0,00			16,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060245	NGUYỄN PHƯƠNG TIỂU MY	Nữ	10/04/2005	7,90	8,50	8,20	7,90	8,13	5.00	5.25	0,00			18,38

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060246	NGUYỄN PHƯƠNG MY	Nữ	01/01/2005	8,60	8,90	7,80	7,50	8,20	5.08	4.00	0,50	VS		17,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060247	TRẦN THỊ DIỄM MY	Nữ	25/10/2005	6,50	6,90	7,50	7,20	7,03	7.50	5.50	0,00			20,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060248	VŨ NGỌC HUYỀN MY	Nữ	02/02/2005	8,90	8,90	9,10	9,10	9,00	8.75	7.75	0,00			25,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060249	LÊ THỊ NGỌC MỸ	Nữ	25/07/2005	7,50	7,90	7,70	7,80	7,73	6.00	5.00	0,00			18,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060250	TRẦN GIA MỸ	Nữ	31/05/2005	7,50	7,40	7,20	7,90	7,50	4.75	5.25	0,50	VS		18,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060251	DƯƠNG NHẬT NAM	Nam	10/01/2005	8,30	7,70	6,90	6,60	7,38	7.00	5.25	0,00			19,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060252	ĐẶNG HOÀI NAM	Nam	07/06/2005	7,00	7,00	6,80	7,40	7,05	6.00	4.50	0,00			17,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060253	ĐỖ PHƯƠNG NAM	Nam	30/07/2005	7,70	8,30	8,00	7,80	7,95	5.75	7.00	0,00			20,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060254	HÀ THANH NHẬT NAM	Nam	09/06/2005	7,80	7,40	6,70	6,50	7,10	4.25	3.25	0,00			14,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060255	NGUYỄN HẢI NAM	Nam	09/08/2005	5,60	6,30	6,20	6,90	6,25	4.75	4.25	0,00			15,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060256	NGUYỄN HOÀI NAM	Nam	28/03/2005	7,70	7,40	7,00	7,40	7,38	7.50	5.00	0,00			19,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060257	NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	31/10/2005	6,90	7,40	6,70	6,40	6,85	4.50	5.75	0,00			17,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060258	ĐỖ KIM NGÂN	Nữ	17/07/2005	7,20	6,50	6,70	7,30	6,93	6.00	4.50	0,00			17,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060259	ĐỖ NGỌC THANH NGÂN	Nữ	23/02/2004	8,50	8,10	7,30	7,30	7,80	5.80	4.25	0,00			17,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060260	HUỲNH THỊ KIM NGÂN	Nữ	03/03/2005	8,30	8,20	7,70	8,10	8,08	6.50	7.00	0,00			21,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060261	NGUYỄN HUỲNH THANH NGÂN	Nữ	07/08/2005	6,00	7,10	6,20	6,10	6,35	2.75	1.75	0,50	VS		11,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060262	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	20/08/2005	7,00	7,40	7,70	7,60	7,43	6.50	5.50	0,50	VS		19,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060263	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	24/09/2005	7,40	7,10	6,90	6,70	7,03	6.00	3.00	0,00			16,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060264	PHAN KIM NGÂN	Nữ	05/08/2005	6,50	6,80	6,20	6,50	6,50	4.25	1.75	0,00			12,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060265	VÕ THỊ KIM NGÂN	Nữ	22/03/2005	8,00	8,30	8,10	7,90	8,08	7.50	5.50	0,50	VS		21,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060266	VÕ THỊ KIM NGÂN	Nữ	30/12/2005	8,20	8,30	8,00	8,10	8,15	5.33	5.75	0,00			19,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060267	LƯU HOÀNG THỤC NGHI	Nữ	26/04/2005	7,40	6,70	6,70	6,20	6,75	3.25	2.00	0,00			12,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060268	NGUYỄN TRẦN GIA NGHI	Nữ	16/05/2005	7,40	8,00	8,40	8,30	8,03	6.75	6.50	0,00			21,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060269	PHẠM HÂN NGHI	Nữ	31/10/2005	8,40	8,80	8,70	8,70	8,65	8.08	7.25	0,00			23,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060270	PHAN LAM NGHI	Nữ	31/08/2005	7,80	7,50	6,50	6,80	7,15	4.00	4.25	0,00			15,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060271	TRƯƠNG MẪN NGHI	Nữ	08/07/2005	7,30	7,80	7,20	7,00	7,33	5.00	4.00	0,00			16,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060272	BÙI TRUNG NGHĨA	Nam	23/08/2005	7,20	6,90	6,90	6,80	6,95	5.25	5.25	0,50	DT		17,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060273	DƯƠNG MỸ NGỌC	Nữ	21/08/2005	7,70	8,20	7,80	7,70	7,85	6.41	5.25	0,00			19,51
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060274	HUỲNH MINH NGỌC	Nam	02/06/2005	7,60	7,80	6,60	6,60	7,15	3.50	5.25	0,50	VS		16,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060275	LÊ PHƯỚC NGỌC	Nam	14/07/2005	7,70	8,20	7,50	7,70	7,78	4.75	4.25	0,00			16,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060276	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	02/11/2005	8,00	8,10	7,10	7,80	7,75	6.50	5.50	0,00			19,75

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060277	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	Nữ	10/07/2005	7,90	7,50	7,50	7,20	7,53	4.00	3.75	0,00			15,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060278	PHẠM TƯỜNG NGỌC	Nữ	01/10/2005	8,20	7,70	7,40	7,70	7,75	5.75	3.75	0,50	VS		17,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060279	VÕ THỊ THANH NGỌC	Nữ	30/10/2005	7,80	7,70	7,10	7,50	7,53	7.00	5.25	0,50	VS		20,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060280	VÕ TỐNG QUỲNH NGỌC	Nữ	22/09/2005	8,50	8,10	7,80	8,00	8,10	6.75	3.50	0,50	VS		18,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060281	DIỆP CHÍ NGUYÊN	Nam	27/09/2005	8,20	8,00	7,80	7,00	7,75	3.75	5.50	0,00			17,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060282	ĐINH KHÔI NGUYÊN	Nam	10/05/2005	8,70	8,50	8,00	8,30	8,38	6.50	6.00	0,00			20,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060283	NGUYỄN CHÂU BẢO NGUYÊN	Nữ	07/10/2005	7,40	6,80	6,50	6,40	6,78	3.75	3.00	0,00			13,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060284	TRẦN ĐỖ KHÔI NGUYÊN	Nam	22/06/2005	7,20	7,20	6,90	6,90	7,05	5.00	4.75	0,00			16,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060285	TRẦN LÂM CÁT NGUYÊN	Nữ	23/11/2005	7,80	8,20	8,30	7,80	8,03	4.50	5.50	0,00			18,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060286	TRỊNH HỒ NGUYÊN	Nam	27/11/2005	7,50	7,80	7,20	6,40	7,23	3.50	3.00	0,50	VS		14,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060287	PHẠM XUÂN NGUYỄN	Nam	03/10/2005	8,60	8,30	7,20	7,30	7,85	6.00	3.50	0,50	VS		17,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060288	PHAN THỊ MINH NGUYỆT	Nữ	25/12/2005	6,70	7,20	7,20	7,50	7,15	5.25	5.50	0,00			17,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060289	LÂM TUẤN NHA	Nam	02/03/2005	7,00	6,50	6,00	5,70	6,30	5.00	3.25	0,00			14,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060290	BÙI NGỌC NHÀN	Nữ	14/01/2005	7,20	7,90	7,80	7,50	7,60	3.50	3.50	0,00			14,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060291	HÀ THANH NHÀN	Nữ	25/08/2005	6,80	6,70	7,00	7,30	6,95	2.50	4.50	0,00			13,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060292	NGUYỄN THÀNH NHÂN	Nam	06/12/2005	6,10	6,90	6,50	5,40	6,23	1.50	5.25	0,00			12,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060293	NGUYỄN TRƯƠNG THANH NHÂN	Nam	05/02/2005	8,70	8,50	8,20	8,10	8,38	4.75	5.00	0,50	VS		18,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060294	CHÂU THỊ YẾN NHI	Nữ	13/02/2005	7,90	8,30	8,20	8,00	8,10	2.75	5.25	0,50	VS		16,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060295	HUỲNH THỊ YẾN NHI	Nữ	10/05/2005	8,30	7,90	7,70	7,10	7,75	3.75	2.25	0,50	VS		14,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060296	LÊ HUỲNH THẢO NHI	Nữ	17/03/2005	8,00	8,60	8,50	7,80	8,23	5.75	7.75	0,50	VS		22,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060297	MAI NGUYỄN NHI	Nữ	07/02/2005	7,80	8,00	7,40	7,90	7,78	4.75	1.75	0,00			14,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060298	NGÔ BÍCH NHI	Nữ	20/11/2005	8,10	8,10	7,80	6,80	7,70	6.25	6.00	0,00			19,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060299	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	Nữ	17/10/2005	7,90	7,80	7,20	7,10	7,50	7.25	6.00	0,00			20,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060300	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	Nữ	22/10/2005	7,70	7,30	6,80	7,60	7,35	5.25	4.25	0,50	VS		17,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060301	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	Nữ	26/06/2005	7,10	7,20	7,00	6,80	7,03	2.75	3.25	0,00			13,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060302	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	15/02/2005	8,90	8,40	8,60	8,30	8,55	7.00	7.00	0,00			22,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060303	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	31/10/2005	7,20	8,20	7,90	6,90	7,55	6.00	5.00	0,50	VS		19,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060304	PHẠM NGUYỄN THẢO NHI	Nữ	24/07/2005	7,80	8,10	7,90	7,20	7,75	3.50	3.25	0,00			14,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060305	PHẠM THỊ YẾN NHI	Nữ	04/09/2005	7,20	7,60	6,90	6,00	6,93	5.00	3.25	0,00			15,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060306	TRẦN THỊ XUÂN NHI	Nữ	07/11/2005	7,10	7,60	7,60	7,80	7,53	7.08	5.75	0,00			20,36
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060307	VĂN THỊ MẪN NHI	Nữ	07/12/2005	8,40	8,00	7,80	7,70	7,98	5.50	4.00	0,00			17,48

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060308	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	09/04/2005	8,10	7,10	6,40	7,30	7,23	6.50	3.00	0,00			16,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060309	HUỲNH THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	17/07/2005	6,40	6,00	6,60	6,40	6,35	6.00	6.25	0,00			18,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060310	LÊ THỤY THÙY NHUNG	Nữ	07/01/2005	7,50	7,70	6,80	6,70	7,18	3.75	3.25	0,00			14,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060311	DƯƠNG THẢO NHƯ	Nữ	14/06/2005	7,70	7,40	7,40	6,80	7,33	4.25	4.75	0,00			16,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060312	ĐẶNG THỊ HUỲNH NHƯ	Nữ	26/03/2004	7,80	7,60	6,30	6,40	7,03	5.25	2.00	0,00			14,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060313	ĐỖ THỊ PHƯỚC NHƯ	Nữ	10/10/2005	8,30	8,30	8,10	8,00	8,18	6.25	4.75	0,50	VS		19,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060314	HUỲNH QUỲNH NHƯ	Nữ	30/06/2005	7,80	8,10	7,80	7,90	7,90	4.00	5.25	0,50	VS		17,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060315	LÊ TÂM NHƯ	Nữ	11/10/2005	8,60	8,80	8,60	8,30	8,58	4.25	5.00	0,50	VS		18,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060316	LÊ THỊ HỒNG NHƯ	Nữ	17/01/2005	8,20	8,00	8,20	8,10	8,13	5.50	5.00	0,00			18,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060317	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	16/10/2005	7,80	8,10	8,00	7,30	7,80	5.25	5.50	0,00			18,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060318	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	01/01/2005	8,60	8,70	7,90	7,60	8,20	5.16	6.75	0,00			20,11
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060319	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Nữ	14/06/2005	7,70	8,10	7,20	7,00	7,50	5.60	5.00	0,50	VS		18,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060320	NGUYỄN PHẠM HUỲNH NHƯ	Nữ	25/10/2005	8,20	8,70	7,50	7,70	8,03	7.00	5.25	0,00			20,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060321	NGUYỄN THỊ CẨM NHƯ	Nữ	12/03/2005	7,70	7,70	8,20	7,60	7,80	4.00	4.25	0,00			16,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060322	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	09/10/2005	7,80	7,80	7,70	7,50	7,70	4.75	6.00	0,50	VS		18,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060323	VĂN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	03/11/2005	7,30	7,20	6,50	7,10	7,03	5.75	4.75	0,00			17,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060324	DƯƠNG MINH NHỰT	Nam	05/09/2005	7,00	7,70	7,70	8,10	7,63	5.00	4.50	0,50	VS		17,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060325	LÊ HOÀNG MINH NHỰT	Nam	23/06/2005	7,60	7,50	7,80	7,30	7,55	5.50	4.25	0,00			17,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060326	LÊ MINH NHỰT	Nam	30/07/2005	7,60	7,90	7,50	7,70	7,68	6.42	6.00	0,00			20,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060327	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	Nữ	02/01/2005	8,20	7,80	7,70	7,40	7,78	5.00	6.25	0,00			19,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060328	CHÂU NHẬT PHÁT	Nam	07/12/2005	5,00	5,80	5,70	5,50	5,50	3.58	2.25	0,00			11,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060329	ĐẶNG MINH PHÁT	Nam	10/06/2005	7,00	6,60	6,70	7,20	6,88	5.00	3.50	0,00			15,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060330	LÊ GIA PHÁT	Nam	19/07/2005	8,40	8,70	8,10	8,40	8,40	6.75	6.25	0,00			21,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060331	NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	18/08/2005	8,10	7,80	7,30	7,60	7,70	7.00	5.00	0,00			19,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060332	TẠ TIẾN PHÁT	Nam	12/09/2005	8,70	8,40	7,80	7,80	8,18	5.00	6.75	0,00			19,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060333	TRÁT THÀNH PHÁT	Nam	14/03/2005	8,10	8,00	8,20	7,40	7,93	5.42	4.00	0,50	VS		17,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060334	LÊ CÔNG PHẨM	Nam	23/01/2005	7,20	6,90	6,50	6,70	6,83	3.75	4.50	0,00			15,08
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060335	HÀ NHẬT PHI	Nam	25/01/2005	6,70	7,40	7,40	7,60	7,28	6.00	5.25	0,00			18,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060336	NGUYỄN BÁ HOÀI PHONG	Nam	02/12/2005	7,20	7,30	6,60	6,90	7,00	4.25	6.25	0,00			17,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060337	VÕ NHIẾP PHONG	Nam	20/12/2005	7,70	7,10	6,60	6,40	6,95	5.00	3.75	0,00			15,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060338	NGUYỄN QUANG PHÚ	Nam	27/03/2005	6,00	6,00	5,90	6,90	6,20	3.25	7.50	0,00			16,95

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060339	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	02/10/2005	6,90	7,20	6,20	6,70	6,75	5.50	3.00	0,00			15,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060340	NGUYỄN NGỌC PHÚC	Nam	04/11/2005	6,50	5,90	6,30	7,00	6,43	6.25	6.00	0,00			18,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060341	TRANG HOÀNG PHÚC	Nam	14/08/2005	6,70	6,80	6,30	7,20	6,75	2.00	4.50	0,00			13,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060342	TRẦN HUỲNH PHÚC	Nam	21/11/2005	6,00	5,80	6,00	6,60	6,10	3.75	5.25	0,00			15,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060343	DƯƠNG MINH PHƯỚC	Nam	29/01/2005	6,70	6,70	6,70	7,40	6,88	6.25	5.75	0,00			18,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060344	LÊ NGUYỄN DUY PHƯỚC	Nam	28/07/2005	7,00	7,00	6,50	6,70	6,80	4.75	3.50	0,00			15,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060345	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	Nam	15/04/2005	7,40	7,90	7,50	7,50	7,58	5.25	5.00	0,50	VS		18,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060346	NGÔ NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	Nữ	27/09/2005	8,70	8,60	7,90	7,80	8,25	7.00	5.50	1,00	TB2		21,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060347	NGÔ THANH PHƯƠNG	Nam	21/12/2005	6,90	6,80	6,20	6,50	6,60	5.75	5.00	0,00			17,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060348	NGUYỄN HÀ LAN PHƯƠNG	Nữ	18/04/2005	8,40	8,30	8,20	7,90	8,20	6.00	6.00	0,00			20,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060349	NGUYỄN LÊ MAI PHƯƠNG	Nữ	04/10/2005	6,40	7,10	6,10	6,90	6,63	2.75	5.25	0,00			14,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060350	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Nam	24/05/2005	6,90	7,40	6,40	7,10	6,95	5.50	5.75	0,00			18,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060351	TRẦN NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	15/12/2005	8,20	8,30	7,20	7,30	7,75	5.50	5.00	0,50	VS		18,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060352	TRƯƠNG HUẾ PHƯƠNG	Nữ	06/07/2005	8,00	7,50	7,50	7,20	7,55	4.75	4.00	0,00			16,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060353	VÕ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	26/11/2005	7,30	7,70	8,00	7,10	7,53	6.25	2.25	0,50	VS		16,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060354	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	Nữ	27/01/2005	9,20	9,20	9,00	8,80	9,05	7.50	6.75	0,50	VS		23,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060355	HỒ MINH QUANG	Nam	05/08/2005	7,70	7,50	6,70	7,40	7,33	6.08	5.75	0,00			19,16
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060356	PHẠM NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	05/01/2005	7,30	7,80	7,20	7,30	7,40	5.75	5.50	0,50	VS		19,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060357	TRẦN THANH QUÂN	Nam	17/01/2005	6,30	7,20	6,90	6,90	6,83	5.50	6.00	0,50			18,83
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060358	ĐẶNG THỊ HỒNG QUYÊN	Nữ	08/12/2005	8,10	7,90	6,60	7,20	7,45	3.75	5.00	0,00			16,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060359	NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN	Nữ	25/11/2005	8,30	7,50	6,60	7,90	7,58	5.75	5.50	0,00			18,83
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060360	NGUYỄN THỊ BẢO QUYỀN	Nữ	05/04/2005	7,30	7,40	7,70	7,90	7,58	4.75	7.00	0,00			19,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060361	DƯƠNG NHƯ QUỲNH	Nữ	03/09/2005	8,70	8,30	7,90	7,70	8,15	6.75	5.75	0,00			20,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060362	NGUYỄN ĐĂNG DIỄM QUỲNH	Nữ	10/02/2005	8,40	9,00	8,50	7,20	8,28	6.00	4.75	1,00	TB2		20,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060363	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	Nữ	07/06/2005	8,50	8,30	7,70	7,60	8,03	5.25	6.00	0,00			19,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060364	NGUYỄN NHƯ HUỲNH	Nữ	25/04/2005	8,00	8,60	8,40	8,20	8,30	5.75	5.25	0,00			19,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060365	PHAN NGỌC NHƯ QUỲNH	Nữ	02/10/2005	6,50	7,50	7,20	7,30	7,13	5.25	3.75	0,00			16,13
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060366	AMOHAMED SAJAHAL	Nam	25/11/2005	8,20	8,50	7,60	7,30	7,90	4.00	3.50	0,00			15,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060367	KHƯU VÕ THANH SANG	Nam	10/08/2005	7,60	7,20	7,40	7,10	7,33	5.75	7.50	0,00			20,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060368	LÊ NGỌC SANG	Nữ	23/04/2005	5,30	5,60	6,10	6,40	5,85	3.00	3.00	0,00			11,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060369	TRẦN VINH SANG	Nam	12/05/2005	8,60	8,30	7,80	8,00	8,18	4.58	5.25	0,00			18,01

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060370	SAFIY BIN SHAFIZAL	Nam	29/09/2005	7,60	7,40	7,30	7,30	7,40	2.25	5.25	0,00			14,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060371	LÊ MINH LÂM SINH	Nam	28/12/2005	7,10	6,90	6,60	6,80	6,85	5.75	3.75	0,00			16,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060372	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	Nam	27/06/2005	6,90	6,60	6,10	6,50	6,53	3.75	3.00	0,00			13,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060373	NGUYỄN NGÔ BẢO SƠN	Nam	09/11/2005	8,70	8,30	7,70	8,20	8,23	6.00	6.25	0,00			20,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060374	PHAN THANH SƠN	Nam	15/09/2005	8,10	8,90	8,70	8,20	8,48	6.08	7.25	0,00			21,81
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060375	TRẦN LÊ SƠN	Nam	24/05/2005	7,70	7,90	7,60	7,30	7,63	5.25	5.00	0,00			17,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060376	NGUYỄN QUẾ SƯƠNG	Nữ	15/03/2005	8,20	8,40	7,80	7,00	7,85	6.75	4.75	0,00			19,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060377	TRẦN PHẠM MỸ TÁC	Nam	25/10/2005	7,30	7,90	7,80	7,70	7,68	4.00	3.75	0,00			15,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060378	HUỲNH NGỌC TÀI	Nam	29/04/2005	6,60	7,60	6,80	7,00	7,00	5.00	5.50	0,00			17,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060379	NGUYỄN THANH TÀI	Nam	05/03/2005	6,60	7,30	7,30	8,00	7,30	4.75	5.25	0,00			17,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060380	TRẦN NGÔ NGỌC TÀI	Nam	06/12/2005	7,40	6,90	6,90	7,30	7,13	2.00	2.50	0,00			11,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060381	TRẦN THÀNH TÀI	Nam	05/10/2005	7,30	7,20	7,70	8,20	7,60	6.25	5.25	0,00			19,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060382	VĂN TẤN TÀI	Nam	09/12/2005	7,20	7,70	6,30	6,10	6,83	3.50	4.00	0,50	VS		14,83
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060383	VŨ TẤN TÀI	Nam	01/01/2005	6,20	7,00	6,70	6,90	6,70	2.50	3.75	0,00			12,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060384	NGUYỄN THANH TÂM	Nam	18/12/2005	7,80	7,80	7,20	7,30	7,53	3.25	4.75	0,00			15,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060385	TRẦN MINH TÂM	Nam	18/01/2005	6,20	6,80	7,00	7,50	6,88	4.42	6.25	0,00			17,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060386	LÊ ĐỖ DUY TÂN	Nam	04/02/2005	7,30	7,30	7,30	6,70	7,15	4.00	5.25	0,00			16,40
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060387	LÊ NGUYỄN DUY TÂN	Nam	11/09/2005	8,00	7,70	6,50	7,20	7,35	4.75	5.00	0,00			17,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060388	VÕ NHẬT TÂN	Nam	01/05/2005	8,00	7,00	8,00	8,00	7,75	5.75	4.75	0,00			18,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060389	NGÔ ĐÌNH TẤN	Nam	24/01/2005	7,40	7,70	6,80	6,90	7,20	4.00	4.50	0,00			15,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060390	ĐẶNG TRẦN QUỐC THÁI	Nam	25/02/2005	8,20	8,10	7,60	7,70	7,90	5.58	5.00	0,00			18,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060391	LÊ QUỐC THÁI	Nam	28/01/2005	8,10	7,90	7,90	7,60	7,88	4.25	6.00	0,00			18,13
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060392	PHẠM HỒNG THÁI	Nam	09/12/2005	6,50	6,80	6,80	7,60	6,93	3.75	5.00	0,50	VS		16,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060393	VÕ HOÀNG DĨ THÁI	Nam	04/03/2005	6,60	6,30	7,10	6,60	6,65	7.25	6.00	0,00			19,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060394	LÊ THỊ THANH THANH	Nữ	05/03/2005	8,00	7,30	7,70	7,30	7,58	7.25	6.25	0,00			21,08
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060395	TỐNG THÚY THANH	Nữ	03/11/2005	7,50	8,00	7,90	7,70	7,78	6.50	4.50	0,00			18,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060396	BÙI TẤN THÀNH	Nam	01/03/2005	6,80	7,00	7,10	6,80	6,93	5.25	5.75	0,50	VS		18,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060397	ĐẶNG PHÚ THÀNH	Nam	21/06/2005	8,10	8,40	7,80	7,50	7,95	4.75	4.25	0,00			16,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060398	LÂM GIA THÀNH	Nam	08/02/2005	7,80	6,90	6,40	6,90	7,00	6.50	5.25	0,00			18,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060399	NGUYỄN PHẠM TÍN THÀNH	Nam	11/09/2005	6,70	7,40	5,90	6,30	6,58	4.25	5.25	0,50	VS		16,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060400	NGUYỄN VIỆT THÀNH	Nam	13/11/2005	7,50	7,30	7,50	7,20	7,38	5.25	5.25	0,00			17,88

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060401	LÊ BÁ TẤN THAO	Nam	07/08/2005	6,70	7,10	6,10	6,40	6,58	5.25	3.25	0,50	VS		15,58
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060402	BÙI NGUYỄN NGỌC THẢO	Nữ	13/01/2005	8,40	8,10	7,90	7,50	7,98	6.50	7.00	0,00			21,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060403	HÀ PHƯƠNG THẢO	Nữ	28/10/2005	8,10	7,90	7,80	7,60	7,85	6.50	4.50	0,50	VS		19,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060404	TÔ TRẦN PHƯƠNG THẢO	Nữ	18/09/2005	8,10	8,00	7,60	7,70	7,85	6.25	4.25	0,00			18,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060405	TỐNG LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	01/01/2005	8,10	8,70	8,60	7,90	8,33	6.58	5.50	0,50	VS		20,91
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060406	BÙI THỊ MỸ THẮM	Nữ	19/03/2005	8,80	9,10	8,90	8,60	8,85	7.00	7.25	0,00			23,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060407	DIỆP HỒNG THẮM	Nữ	25/08/2005	9,10	9,10	9,00	8,60	8,95	6.75	6.25	0,00			21,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060408	LÂM NGỌC THẮM	Nữ	12/08/2005	8,30	8,20	7,90	7,80	8,05	7.25	5.25	0,50	VS		21,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060409	VÕ THỊ HỒNG THẮM	Nữ	11/03/2005	7,50	8,00	6,80	6,60	7,23	1.75	3.75	0,50	VS		13,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060410	HOÀNG QUỐC THẮNG	Nam	02/04/2005	6,10	7,20	7,00	7,40	6,93	3.42	5.00	0,00			15,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060411	HUỲNH PHÚ THẮNG	Nam	02/08/2005	9,00	8,70	8,20	8,30	8,55	7.50	5.00	0,00			21,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060412	NGUYỄN MINH THẮNG	Nam	07/12/2005	8,60	8,10	8,30	8,10	8,28	7.25	8.25	0,00			23,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060413	NGUYỄN THÀNH ANH THI	Nam	12/04/2005	8,70	8,20	7,80	7,70	8,10	4.50	6.25	0,00			18,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060414	HỒ ĐỨC THỊNH	Nam	22/06/2005	8,00	7,90	7,40	7,30	7,65	5.00	6.00	0,50	VS		19,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060415	TRẦN XUÂN THỊNH	Nam	07/05/2005	7,00	6,60	6,10	6,00	6,43	3.50	4.00	0,00			13,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060416	ĐÀO GIA THỌ	Nam	12/06/2005	6,20	7,20	7,10	7,20	6,93	3.75	4.75	0,00			15,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060417	NGUYỄN XUÂN THÔNG	Nam	27/01/2005	9,30	9,40	8,70	8,70	9,03	7.50	8.00	0,00			24,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060418	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG THƠ	Nữ	30/09/2005	6,50	6,00	6,40	6,30	6,30	5.00	4.25	0,00			15,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060419	NGUYỄN HƯNG THUẬN	Nam	09/07/2005	7,30	8,30	8,10	7,40	7,78	4.25	6.25	0,00			18,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060420	PHAN MINH THUẬN	Nam	20/12/2005	8,10	7,70	7,30	7,30	7,60	4.75	3.00	0,00			15,35
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060421	TÔ TRUNG THUẬN	Nam	02/01/2005	7,40	7,80	7,60	7,10	7,48	4.75	6.75	0,00			18,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060422	NGÔ TRẦN TRÚC THUY	Nữ	05/02/2005	8,40	8,80	8,30	8,20	8,43	6.75	6.75	0,00			21,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060423	TRẦN THỊ MAI THUY	Nữ	21/01/2005	8,10	7,70	7,80	7,10	7,68	3.75	1.75	0,00			13,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060424	TRẦN NGỌC THUỶ	Nữ	04/01/2005	8,70	8,50	8,30	8,20	8,43	7.25	4.50	0,00			20,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060425	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	Nữ	13/09/2005	8,00	7,90	7,90	7,70	7,88	7.75	5.25	0,00			20,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060426	PHẠM THỊ THANH THÚY	Nữ	29/09/2005	7,50	8,10	7,90	7,70	7,80	4.50	4.75	0,00			17,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060427	TRẦN THỊ BÍCH THÙY	Nữ	09/09/2005	7,00	7,00	7,10	7,20	7,08	4.50	4.25	0,50	VS		16,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060428	VÕ NGUYỄN THÁI THÙY	Nữ	12/07/2005	8,60	8,60	8,50	8,30	8,50	6.75	5.25	0,00			20,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060429	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	Nữ	15/05/2005	7,40	8,00	7,20	7,00	7,40	4.50	4.75	0,00			16,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060430	CAO NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	14/05/2005	8,40	8,30	7,80	8,10	8,15	7.25	6.25	0,50	VS		22,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060431	ĐỖ MINH THƯ	Nữ	26/05/2005	8,10	8,10	6,90	7,40	7,63	4.00	5.25	0,00			16,88

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060432	HUỲNH MINH THƯ	Nữ	24/09/2005	8,30	8,20	8,30	8,00	8,20	7.75	5.00	0,00			20,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060433	NGÔ ANH THƯ	Nữ	18/05/2005	7,80	7,10	6,40	6,60	6,98	3.25	5.00	0,50	VS		15,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060434	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	03/01/2005	7,30	7,90	7,50	7,50	7,55	4.00	2.75	0,50	VS		14,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060435	NGUYỄN LÊ ANH THƯ	Nữ	21/08/2005	8,80	8,80	8,30	7,30	8,30	4.50	5.25	0,00			18,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060436	NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	03/02/2005	8,90	8,90	8,80	8,30	8,73	6.08	7.00	0,50	VS		22,31
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060437	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	Nữ	10/10/2005	7,10	6,80	6,80	7,20	6,98	3.25	1.00	0,00			11,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060438	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	Nữ	30/01/2005	7,70	8,50	7,70	8,00	7,98	5.00	4.00	0,00			16,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060439	NGUYỄN THANH THƯ	Nữ	16/05/2005	8,70	8,80	7,90	7,80	8,30	6.17	8.00	0,00			22,47
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060440	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ	Nữ	08/10/2005	7,80	8,00	8,20	7,90	7,98	6.00	5.25	0,00			19,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060441	TỐNG THỊ ANH THƯ	Nữ	08/01/2005	6,40	7,30	7,30	6,60	6,90	3.25	4.50	0,00			14,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060442	TRIỆU YẾN THƯ	Nữ	19/10/2005	8,30	8,30	8,10	7,40	8,03	6.50	5.75	0,00			20,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060443	NGUYỄN LÊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	07/07/2005	8,30	7,60	7,60	6,80	7,58	5.25	4.00	0,50	VS		17,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060444	CHÂU NHỰT THY	Nữ	22/09/2005	8,30	8,40	8,60	8,50	8,45	6.00	5.00	0,50	VS		19,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060445	NGUYỄN NGỌC ANH THY	Nữ	24/10/2005	7,30	7,30	6,90	6,40	6,98	4.25	5.00	0,00			16,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060446	TRƯƠNG THỊ ANH THY	Nữ	20/12/2005	6,20	6,70	6,00	6,90	6,45	2.50	2.25	0,00			11,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060447	ĐÀO THỊ MỸ TIÊN	Nữ	31/07/2005	8,80	8,50	8,30	7,80	8,35	4.75	4.75	0,00			17,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060448	LÊ THANH CẨM TIÊN	Nữ	12/11/2005	8,70	8,90	8,30	7,90	8,45	7.00	7.25	0,00			22,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060449	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	Nữ	24/10/2005	8,70	8,80	7,90	8,00	8,35	7.25	4.25	0,00			19,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060450	PHAN THỊ MỸ TIÊN	Nữ	05/08/2005	7,00	6,10	6,30	6,30	6,43	3.75	5.25	0,00			15,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060451	PHƯƠNG THỊ THỦY TIÊN	Nữ	22/08/2005	7,20	7,70	6,90	7,30	7,28	2.00	4.00	0,00			13,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060452	TRẦN PHAN CẨM TIÊN	Nữ	07/06/2005	7,70	7,90	8,00	8,00	7,90	5.00	2.75	0,00			15,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060453	HUỲNH NGỌC TIẾN	Nam	06/04/2005	7,70	7,00	6,40	6,60	6,93	3.50	5.25	0,00			15,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060454	LÊ HOÀNG NHẬT TIẾN	Nam	15/10/2005	7,00	7,30	7,10	7,00	7,10	4.50	6.00	0,50	VS		18,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060455	NGÔ DUY TIẾN	Nam	19/02/2005	7,80	8,00	7,80	7,30	7,73	5.00	6.50	0,00			19,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060456	NGUYỄN THANH TIẾN	Nam	30/10/2005	6,80	7,40	7,10	7,40	7,18	6.00	5.50	0,00			18,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060457	NGUYỄN CHÁNH TÍN	Nam	23/05/2005	7,60	7,30	7,00	7,10	7,25	5.25	5.00	0,00			17,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060458	NGUYỄN TRUNG TÍN	Nam	14/08/2005	7,30	7,40	7,70	7,60	7,50	5.00	5.00	0,00			17,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060459	NGUYỄN TRUNG TÍNH	Nam	01/05/2005	7,50	7,00	7,10	7,60	7,30	3.50	3.75	0,00			14,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060460	PHẠM MINH TÍNH	Nam	13/09/2005	7,70	6,60	6,60	7,10	7,00	4.25	4.75	0,00			16,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060461	HUỲNH CÔNG NHẬT TOÀN	Nam	12/11/2005	7,20	6,70	6,60	6,30	6,70	3.75	5.75	0,00			16,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060462	LÊ HOÀNG TOÀN	Nam	20/10/2005	7,50	7,10	7,80	7,90	7,58	3.75	6.75	0,00			18,08

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060463	LÊ QUỐC TOÀN	Nam	30/10/2005	8,20	8,10	7,90	8,10	8,08	7.75	7.75	0,50	VS		24,08
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060464	TRỊNH ANH TOÀN	Nam	12/11/2005	6,90	8,10	6,90	7,10	7,25	7.00	6.25	0,50	VS		21,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060465	LÊ THỊ THU TRANG	Nữ	23/12/2005	9,00	8,90	8,70	8,60	8,80	6.00	6.25	0,00			21,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060466	LÊ THỊ THUỲ TRANG	Nữ	04/02/2005	7,40	7,20	6,50	6,70	6,95	5.30	3.00	0,50	VS		15,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060467	LÊ VÂN TRANG	Nữ	28/10/2005	8,50	8,40	8,00	8,00	8,23	6.25	5.75	0,50	VS		20,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060468	NGUYỄN THI HƯƠNG TRANG	Nữ	15/02/2005	8,70	8,50	8,30	8,40	8,48	7.75	5.50	0,00			21,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060469	NGUYỄN THỊ QUYÊN TRANG	Nữ	02/06/2005	7,90	7,80	7,50	7,00	7,55	5.00	5.75	0,00			18,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060470	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Nữ	24/09/2005	7,40	7,70	7,20	7,10	7,35	6.16	5.00	0,00			18,51
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060471	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Nữ	29/10/2005	8,00	8,30	8,70	8,00	8,25	7.25	4.00	0,50	VS		20,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060472	HOÀNG GIA BẢO TRÂM	Nữ	28/10/2005	8,30	8,20	8,00	8,10	8,15	8.00	8.00	0,00			24,15
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060473	LÊ THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	07/11/2005	7,50	8,10	8,20	8,10	7,98	6.50	5.25	0,00			19,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060474	NGUYỄN NGỌC TRÂM	Nữ	15/10/2005	7,40	7,00	6,00	6,60	6,75	4.25	5.00	0,00			16,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060475	NGUYỄN NHỰT YẾN TRÂM	Nữ	23/10/2005	8,70	8,90	8,80	8,40	8,70	4.75	7.00	0,00			20,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060476	NGUYỄN PHƯƠNG TRÂM	Nữ	22/08/2005	8,30	8,10	8,20	7,20	7,95	6.75	5.50	0,00			20,20
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060477	NGUYỄN QUỲNH NGỌC TRÂM	Nữ	28/10/2005	7,00	7,60	6,90	6,70	7,05	3.50	2.50	0,00			13,05
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060478	PHAN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	02/06/2005	8,80	8,70	8,60	8,20	8,58	4.00	5.75	0,00			18,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060479	PHAN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	16/10/2005	7,30	7,60	7,70	7,30	7,48	7.75	5.25	0,50	VS		20,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060480	TRẦN NGỌC TRÂM	Nữ	02/03/2005	7,30	6,80	6,00	7,30	6,85	4.00	3.75	0,00			14,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060481	TRẦN THỊ KIỀU TRÂM	Nữ	24/02/2005	8,60	8,30	8,00	7,20	8,03	5.00	3.50	0,00			16,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060482	TRƯƠNG THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	29/05/2005	8,20	8,10	7,00	7,50	7,70	5.00	5.25	0,00			17,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060483	DƯƠNG NGỌC TRẦM	Nữ	03/04/2005	7,90	8,20	8,20	7,70	8,00	4.50	4.25	0,50	VS		17,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060484	LÊ BẢO TRÂN	Nữ	06/05/2005	8,20	8,10	7,70	7,40	7,85	4.75	5.75	0,50	VS		18,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060485	NGUYỄN BẢO TRÂN	Nữ	27/11/2005	8,60	8,10	7,60	7,70	8,00	5.00	5.00	0,50	VS		18,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060486	NGUYỄN HỒ NHÃ TRÂN	Nữ	26/11/2005	7,20	7,30	7,00	7,30	7,20	6.25	5.25	0,00			18,70
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060487	PHẠM TRẦN HUYỀN TRÂN	Nữ	22/12/2005	7,00	6,50	6,40	7,10	6,75	4.75	2.25	0,00			13,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060488	TỐNG PHẠM BẢO TRÂN	Nữ	20/03/2005	9,00	9,10	8,60	8,60	8,83	5.25	6.75	0,00			20,83
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060489	ĐỖ MINH TRÍ	Nam	23/10/2005	7,10	7,50	7,20	7,30	7,28	5.75	3.50	0,00			16,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060490	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	17/11/2005	7,00	7,00	7,10	7,00	7,03	1.00	3.25	0,00			11,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060491	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	28/07/2005	8,10	8,10	8,10	8,20	8,13	5.25	6.00	0,00			19,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060492	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	29/03/2005	7,70	8,50	8,00	7,30	7,88	5.00	5.00	0,50	VS		18,38
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060493	PHẠM MINH TRÍ	Nam	28/11/2005	8,10	7,80	7,50	7,40	7,70	5.50	4.75	0,00			17,95

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060494	PHAN THÀNH TRÍ	Nam	24/07/2005	8,60	8,30	7,90	8,00	8,20	5.75	7.50	0,00			21,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060495	TRẦN LÊ HẢI TRIỀU	Nữ	30/06/2005	7,60	8,30	7,80	7,30	7,75	4.75	5.00	0,00			17,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060496	LÊ THỊ TỐ TRINH	Nữ	14/09/2005	6,60	7,70	7,80	6,60	7,18	4.25	3.00	0,50	VS		14,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060497	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	Nữ	28/12/2005	7,10	7,40	7,30	7,50	7,33	6.00	4.50	0,50			18,33
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060498	TRƯƠNG THỊ NGỌC TRINH	Nữ	26/07/2005	5,90	6,00	6,20	6,30	6,10	2.08	1.00	0,00			9,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060499	ĐOÀN TRỌNG	Nam	10/01/2005	7,90	7,60	7,00	7,40	7,48	2.75	5.75	0,00			15,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060500	BẠCH THANH TRÚC	Nữ	06/08/2005	6,70	7,00	7,10	7,30	7,03	3.00	6.25	0,00			16,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060501	Hoàng Phạm Ái TRÚC	Nữ	25/05/2005	7,80	7,70	7,40	8,10	7,75	4.75	3.25	0,50	VS		16,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060502	NGUYỄN ĐẶNG THẢO TRÚC	Nữ	20/04/2005	7,50	8,00	7,60	7,00	7,53	5.50	5.50	0,00			18,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060503	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	20/03/2005	9,00	8,70	8,70	8,40	8,70	6.75	6.00	0,00			21,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060504	LÊ THANH TRUNG	Nam	23/05/2005	7,00	6,30	6,50	5,90	6,43	1.50	5.00	0,00			12,93
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060505	VÕ NGUYỄN QUỐC TRUNG	Nam	23/02/2005	8,50	8,60	8,40	8,10	8,40	4.50	6.25	0,50	VS		19,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060506	VÕ TRẦN NGỌC TRUNG	Nam	05/07/2005	8,90	9,30	9,30	8,90	9,10	5.75	7.75	0,00			22,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060507	LÊ VŨ TRƯỜNG	Nam	30/04/2005	7,60	7,50	6,90	6,50	7,13	5.75	4.00	0,00			16,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060508	NGUYỄN PHẠM DUY TRƯỜNG	Nam	27/07/2005	7,60	8,30	8,00	7,90	7,95	5.80	7.00	0,00			20,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060509	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	Nam	17/11/2005	7,30	7,50	7,00	7,20	7,25	4.00	4.75	0,00			16,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060510	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	Nữ	17/07/2005	6,70	7,10	6,90	7,20	6,98	6.75	4.25	0,50	VS		18,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060511	TRẦN NGỌC TÚ	Nam	07/10/2005	7,70	8,00	7,40	7,10	7,55	5.00	3.25	0,50	VS		16,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060512	TRẦN THANH TÚ	Nam	17/10/2005	6,80	7,50	7,00	6,90	7,05	5.00	4.75	0,00			16,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060513	ĐÀO MẠNH TUẤN	Nam	16/06/2005	6,70	7,10	7,10	7,50	7,10	5.80	6.75	0,00			19,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060514	HOÀNG MINH TUẤN	Nam	16/12/2005	6,40	6,90	6,30	6,00	6,40	2.50	3.00	0,00			11,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060515	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	13/12/2005	6,10	5,30	5,80	6,60	5,95	4.00	5.50	0,50	VS		15,95
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060516	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	Nam	09/10/2005	6,80	7,10	6,90	6,80	6,90	5.25	3.75	0,00			15,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060517	PHẠM ANH TUẤN	Nam	22/12/2005	6,70	7,20	7,10	6,90	6,98	6.00	3.75	0,00			16,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060518	PHẠM HUỲNH TRỌNG TUẤN	Nam	17/12/2005	6,80	7,50	6,70	7,50	7,13	4.25	6.50	0,00			17,88
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060519	VĂN LÊ ANH TUẤN	Nam	17/01/2005	7,30	7,20	7,40	7,60	7,38	5.50	6.25	0,00			19,13
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060520	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	30/03/2005	5,80	6,00	6,70	6,80	6,33	6.42	4.75	0,50	VS		18,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060521	NGUYỄN TRẦN THANH TUYỀN	Nữ	16/07/2005	7,90	8,30	8,40	7,80	8,10	5.75	6.75	0,00			20,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060522	LÊ KIM TUYẾN	Nữ	22/03/2005	7,60	7,80	7,70	7,50	7,65	6.00	5.00	0,00			18,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060523	LÊ THỊ KIM TUYẾN	Nữ	11/03/2005	8,00	8,50	7,90	7,50	7,98	5.25	5.75	0,00			18,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060524	LÊ NGỌC TUYỀN	Nữ	14/07/2005	7,80	8,00	7,80	7,80	7,85	6.75	5.75	0,50	VS		20,85

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060525	LÊ TRẦN BÍCH TUYỀN	Nữ	03/11/2005	8,20	8,20	7,30	7,90	7,90	6.75	5.25	0,00			19,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060526	LƯƠNG THỊ KIM TUYỀN	Nữ	17/10/2005	7,30	6,60	6,80	6,30	6,75	5.00	3.25	0,00			15,00
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060527	NGUYỄN THANH TUYỀN	Nữ	10/04/2004	6,30	7,60	7,60	7,70	7,30	5.25	4.25	0,00			16,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060528	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN	Nữ	06/10/2005	7,50	7,40	7,60	7,60	7,53	4.50	3.25	0,50	VS		15,78
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060529	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	05/11/2005	8,10	7,70	7,20	7,20	7,55	3.25	2.75	0,00			13,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060530	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	Nữ	30/05/2005	7,90	7,90	6,80	7,30	7,48	3.00	4.00	0,50	VS		14,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060531	TRẦN THỊ KIM TUYỀN	Nữ	14/11/2005	6,50	6,80	6,90	6,60	6,70	4.50	1.75	0,50	VS		13,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060532	LÊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	18/01/2005	7,60	7,00	6,40	6,80	6,95	2.25	3.25	0,00			12,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060533	NGUYỄN THỊ THẢO UYÊN	Nữ	23/07/2005	7,60	7,60	6,70	7,00	7,23	3.50	3.25	0,00			13,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060534	TRẦN TRIẾT VĂN	Nam	26/12/2005	7,40	6,20	6,40	6,40	6,60	5.75	3.50	0,00			15,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060535	Đào Thị Tường VÂN	Nữ	16/10/2005	7,10	7,50	7,20	7,20	7,25	8.00	5.50	0,00			20,75
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060536	NGUYỄN NGỌC THÙY VÂN	Nữ	13/02/2005	8,30	8,50	8,00	7,90	8,18	6.75	5.25	0,00			20,18
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060537	NGUYỄN THẢO VÂN	Nữ	07/04/2005	7,40	8,00	7,40	7,30	7,53	4.75	5.75	0,00			18,03
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060538	LÊ THỊ TƯỜNG VI	Nữ	21/08/2005	7,20	7,40	6,80	7,10	7,13	3.75	2.75	0,50	VS		14,13
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060539	PHẠM TƯỜNG VI	Nữ	08/07/2005	7,80	8,20	7,50	7,50	7,75	5.00	4.75	0,00			17,50
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060540	LÊ QUỐC VIỆT	Nam	19/03/2005	7,30	7,20	6,70	6,40	6,90	5.33	3.50	0,50	VS		16,23
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060541	NGUYỄN QUỐC VIỆT	Nam	08/08/2005	7,00	7,30	7,30	7,10	7,18	4.50	4.00	0,00			15,68
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060542	HỒ CHÍ VINH	Nam	07/07/2005	8,10	8,20	7,60	7,30	7,80	5.75	4.25	0,50	VS		18,30
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060543	LÊ THÀNH VINH	Nam	20/10/2005	7,70	6,90	6,90	6,90	7,10	6.00	6.50	0,00			19,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060544	PHẠM ĐÌNH VINH	Nam	20/01/2005	6,70	7,30	6,30	6,60	6,73	5.50	5.75	0,50	VS		18,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060545	LÊ HOÀNG VŨ	Nam	04/04/2005	8,30	7,90	6,80	6,70	7,43	4.58	3.75	0,00			15,76
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060546	TRẦN QUANG VŨ	Nam	28/05/2005	8,30	8,50	8,10	8,00	8,23	4.00	5.25	0,00			17,48
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060547	ĐINH PHẠM THẢO VY	Nữ	10/09/2005	7,50	7,00	6,90	6,80	7,05	3.00	5.00	0,50	VS		15,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060548	HUỲNH NGỌC THÚY VY	Nữ	04/08/2005	8,20	8,00	8,10	8,30	8,15	4.00	3.50	0,00			15,65
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060549	LÂM NHẬT VY	Nữ	22/11/2005	8,90	7,80	7,60	7,10	7,85	6.25	5.25	0,50	DATGIAI		19,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060550	LÊ HOÀNG VY	Nữ	11/08/2005	8,60	8,40	7,90	7,70	8,15	6.50	6.25	0,00			20,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060551	LÊ TRẦN HẠ VY	Nữ	26/09/2005	8,40	8,20	7,80	7,60	8,00	3.25	6.00	0,00			17,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060552	LỮ THỊ TƯỜNG VY	Nữ	25/04/2005	6,60	6,70	6,20	7,00	6,63	4.75	4.75	0,50	VS		16,63
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060553	NGÔ THỊ YẾN VY	Nữ	03/06/2005	8,00	8,50	8,00	7,90	8,10	4.25	5.50	0,00			17,85
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060554	NGUYỄN HOÀNG YẾN VY	Nữ	20/07/2005	8,30	8,30	8,10	8,20	8,23	5.50	5.00	0,00			18,73
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060555	NGUYỄN LÊ TRÚC VY	Nữ	10/01/2005	7,40	7,80	7,60	7,60	7,60	5.75	5.00	0,00			18,35

06	THPT Trần Đại Nghĩa	060556	NGUYỄN NGỌC LAN VY	Nữ	10/12/2005	7,90	7,80	7,10	7,10	7,48	3.75	7.25	0,50	VS		18,98
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060557	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	02/04/2005	8,20	8,30	8,00	8,10	8,15	4.75	4.00	0,00			16,90
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060558	NGUYỄN THỊ THÚY VY	Nữ	03/11/2005	8,10	8,10	7,50	7,70	7,85	6.25	5.50	0,50	VS		20,10
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060559	PHAN THỊ THẢO VY	Nữ	18/10/2005	7,80	7,10	7,10	6,80	7,20	2.75	5.50	0,00			15,45
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060560	THÁI NGUYỄN KHÁNH VY	Nữ	26/11/2005	8,20	8,20	7,80	8,00	8,05	6.75	6.25	0,50	VS		21,55
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060561	TRẦN NGUYỄN KHÁNH VY	Nữ	12/02/2005	7,50	8,50	8,00	7,70	7,93	5.00	3.50	0,00			16,43
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060562	TRẦN THỊ NGỌC VY	Nữ	25/02/2005	8,00	8,20	7,80	8,00	8,00	6.00	6.25	0,00			20,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060563	Nguyễn Võ Mai VY	Nữ	05/05/2005	8,40	8,60	8,00	8,00	8,25	7.00	5.00	0,00			20,25
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060564	LÊ CHÍ VỸ	Nam	13/05/2005	6,80	7,10	6,50	7,00	6,85	6.50	5.75	0,50	VS		19,60
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060565	NGUYỄN TRIỀU VỸ	Nam	28/05/2005	7,80	8,70	8,20	7,40	8,03	5.00	7.50	0,00			20,53
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060566	CHÂU KIM XUÂN	Nữ	10/09/2005	7,70	7,70	7,10	6,60	7,28	4.75	5.25	0,00			17,28
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060567	PHẠM TRƯỜNG XUÂN	Nam	26/01/2005	7,20	6,90	6,50	6,70	6,83	4.58	4.25	0,00			15,66
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060568	NGUYỄN NGỌC Ý	Nữ	14/06/2005	7,40	7,70	7,10	6,80	7,25	4.42	4.50	0,50	VS		16,67
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060569	PHẠM HOÀNG PHI YẾN	Nữ	28/07/2005	6,30	6,80	6,40	6,80	6,58	4.33	5.00	0,50	VS		16,41
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060570	PHẠM THỊ NGỌC YẾN	Nữ	26/02/2004	5,50	5,40	5,90	6,40	5,80	3.00	1.00	0,00			9,80
06	THPT Trần Đại Nghĩa	060571	VÕ KIM YẾN	Nữ	20/09/2005	7,50	7,90	7,60	7,60	7,65	6.25	4.25	1,50	KT1		19,65